

## LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất, kinh doanh của mình. Do đó, việc sử dụng và quản lý có ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán doanh nghiệp chia ra làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý thực sự có hiệu quả cao. Việc tổ chức vốn bằng tiền nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu trong tương lai như thế nào, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Từ nhận thức trên, trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu vốn bằng tiền và đã chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt”.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương I: Cơ sở lý luận chung về vốn bằng tiền và công tác kế toán vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.**

**Chương II: Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt.**

**Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt.**

Vì thời gian thực tập có hạn và kiến thức còn hạn hẹp nên bài khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng

góp, sửa chữa của các thầy cô và cán bộ kế toán Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Qua đây em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến cô giáo hướng dẫn: Thạc sĩ Lê Thị Nam Phương và các cán bộ kế toán Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt đã tận tình hướng dẫn, cung cấp tài liệu giúp em hoàn thiện bài khóa luận này.

**Em xin chân thành cảm ơn!**

Sinh viên

Bùi Thị Ngọc

## **CHƯƠNG 1**

# **CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

### **I. Những vấn đề lý luận chung về vốn bằng tiền.**

#### **1. Khái niệm vốn bằng tiền.**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- Tiền mặt tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
- Tiền gửi Ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

#### **2. Đặc điểm vốn bằng tiền.**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp và lạm dụng là rất

quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn, tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và Ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và tham ô. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự tham ô hoặc lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn, tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và Ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

### **3. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền**

Vốn bằng tiền là bộ phận lớn của vốn lưu động, phản ánh khả năng thanh toán ngay của Công ty để tạo điều kiện cạnh tranh tốt nhất.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, là vật ngang giá chung. Do vậy, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Tiền mặt phải được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, chống mối xông.
- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

- Việc sử dụng, chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.  
Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền với vai trò công cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác, kịp thời từng khoản thu chi và tình hình còn lại của các loại vốn bằng tiền, quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô, lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.
- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao.

#### **4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền**

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

#### **5. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền**

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các chế độ, các quy tắc quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc tiền gửi Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch ( tỷ giá thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi trên sổ sách TK 1112, TK 1122 theo một trong các phương pháp : bình quân gia quyền, nhập trước- xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ được xử lý chênh lệch như sau:

+ Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 – Chi phí tài chính.

+ Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

+ Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý:

+ Vàng bạc, kim khí, đá quý phải được theo dõi về số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý nhập vào quỹ được tính theo giá thực tế ( giá hóa đơn hoặc giá thanh toán).

+ Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí, đá quý có thể áp dụng một trong 4 phương pháp tính giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền, nhập trước- xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.

## **II. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ.**

Tiền mặt là số vốn bằng tiền do thủ quỹ bảo quản tại quỹ ( kết) của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý, tín phiếu và ngân phiếu.

### **1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt.**

- Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người khác làm thay và phải được sự đồng ý của Ban Giám đốc.

- Chi phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu nộp ngay vào ngân hàng ( không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “ Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “ Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt thì phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm tra số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

## **2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt.**

- Phiếu thu ( Mã số 01 – TT)
- Phiếu chi ( Mã số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng ( Mã số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng ( Mã số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán ( Mã số 05- TT)
- Biên lai thu tiền ( Mã số 06 – TT)
- Bảng kê vàng bạc, kim khí, đá quý ( Mã số 07 – TT)
- Bảng kê chi tiền ( Mã số 09 – TT)

•Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập từ 2 đến 3 liên đặt giấy than viết một lần, sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt ( và cả thủ trưởng đơn vị - đối chiếu với chi ), sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ. Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp tiền ( hoặc người nhận tiền), một liên lưu lại nơi lập phiếu. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu, phiếu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.



Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết 1 liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy ( họ tên, đơn vị, tạm ứng, số liên tạm ứng, lý do tạm ứng, ...). Giấy đề nghị tạm ứng được chuyển cho kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề nghị giám đốc duyệt chi. Căn cứ vào quyết định đó kế toán lập phiếu chi theo giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

Để hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “ Tiền mặt”. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu,chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam ( kể cả ngân phiếu), ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý của doanh nghiệp.

+, *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 111 – Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam:* phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- *Tài khoản 1112 – Ngoại tệ:* phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1113- Vàng bạc, kim khí, đá quý:* phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

•*Kết cấu TK 111 như sau:*

**Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ ( đối với tiền mặt ngoại tệ).

**Bên Có:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý xuất quỹ;

- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

**Số dư bên Nợ:**

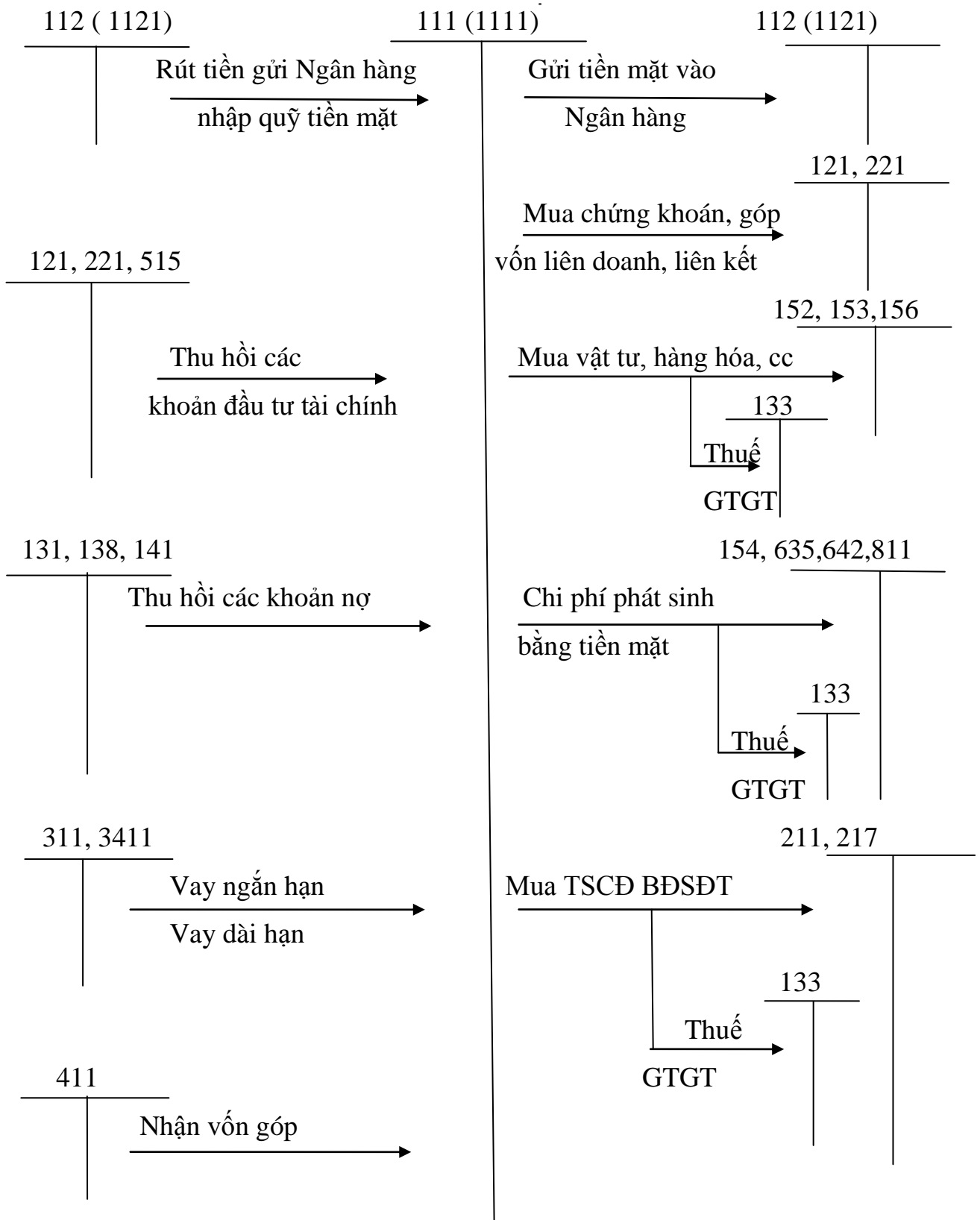
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

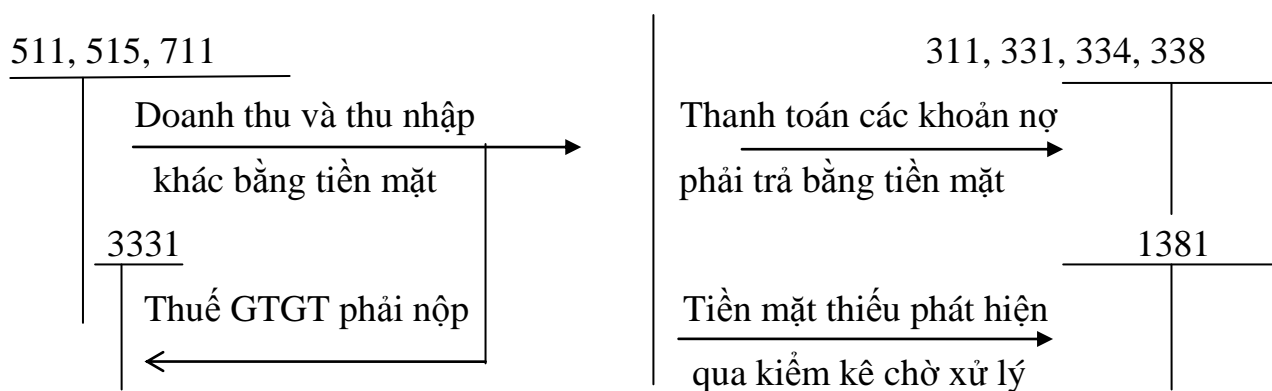
**3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt**

a. Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng ( VNĐ)

Kế toán tiền mặt VNĐ được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ hạch toán tiền mặt:





b. Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ.

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ đồng Việt Nam ( VNĐ), việc quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Đồng thời phải ghi chép bằng ngoại tệ TK 007 “ngoại tệ các loại”.

- Kết cấu TK 007- Ngoại tệ các loại:

| TK 007 – Ngoại tệ các loại            |                        |
|---------------------------------------|------------------------|
| Ngoại tệ tăng trong kỳ                | Ngoại tệ giảm trong kỳ |
| <b><u>SD:</u></b><br>Ngoại tệ hiện có |                        |

**Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:**

- Đối với TK thuộc loại chi phí, thu thập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định..., dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo

tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ bằng ngoại tệ có thể ghi sổ theo tỷ giá hạch toán các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của Ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế được hạch toán vào TK 413.

Kết cấu TK 413- Chênh lệch tỷ giá hối đoái:

413- Chênh lệch tỷ giá hối đoái

|   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.</li><li>- Chênh lệch tỷ giá tăng các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.</li><li>- Xử lý chênh lệch tỷ giá.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Chênh lệch tỷ giá tăng của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.</li><li>- Chênh lệch tỷ giá giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ</li><li>- Xử lý chênh lệch tỷ giá.</li></ul> |
| <p><b><u>SD:</u></b><br/>Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý.</p>   | <p><b><u>SD:</u></b><br/>Chênh lệch tỷ giá còn lại.</p>  |

Số chênh lệch tỷ giá trong kỳ ( Tổng PS Có – Tổng PS Nợ của TK 413) được phản ánh vào TK515 nếu kết quả là dương hoặc TK 635 nếu kết quả là âm.

### **III. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng**

Tiền gửi Ngân hàng là số tiền mà doanh nghiệp gửi tại các Ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc các công ty tài chính bao gồm tiền Việt Nam, các loại ngoại tệ, vàng bạc đá quý...

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

#### **1. Nguyên tắc hạch toán kế toán TGNH**

- Khi mở TK ở Ngân hàng, doanh nghiệp phải đăng ký tên chủ TK, kế toán trưởng. Mọi thủ tục thanh toán qua Ngân hàng đều phải có đầy đủ chữ ký của họ.

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “ tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo có, giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc ( Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc báo chi).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch về số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì phải thông báo cho Ngân hàng biết để đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, nếu chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc bản sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138- “ Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338- “ Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận không tổ chức kế toán riêng có thể mở TK chuyên thu, chuyên chi hoặc mở TK thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc thanh toán, giao dịch. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi ( Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).
- Phải tổ chức hạch toán chi tiết sổ tiền gửi theo từng TK ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.
- Trường hợp rút tiền từ Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ TK 1122 theo một trong bốn phương pháp: BQGQ, nhập trước- xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.
- Mọi khoản tiền nhận rồi của doanh nghiệp phải gửi vào Ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính, khi cần tiêu thụ doanh nghiệp phải làm thủ tục rút tiền hoặc chuyển tiền. Việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng đòi hỏi phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tiền gửi. Chứng từ hạch toán chi tiết các loại tiền gửi là các Giấy báo nợ, Giấy báo có hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc ( Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản...). Hàng ngày khi nhận được chứng từ do Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra và đối chiếu với chứng từ gốc đi kèm.

## **2. Chứng từ, tài khoản sử dụng hạch toán TGNH**

### Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi,...

Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi, kế toán sử dụng TK112 – Tiền gửi Ngân hàng. TK 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp.

*TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng có 3 tài khoản cấp 2:*

- *TK 1121 – Tiền Việt Nam:* phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- *TK 1122 – Ngoại tệ:* phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- *TK 1123 – Vàng bạc, kim khí, đá quý:* phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

Kết cấu tài khoản:

**Bên nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào Ngân hàng.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

**Bên có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý rút ra từ Ngân hàng.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

**Số dư bên nợ:**

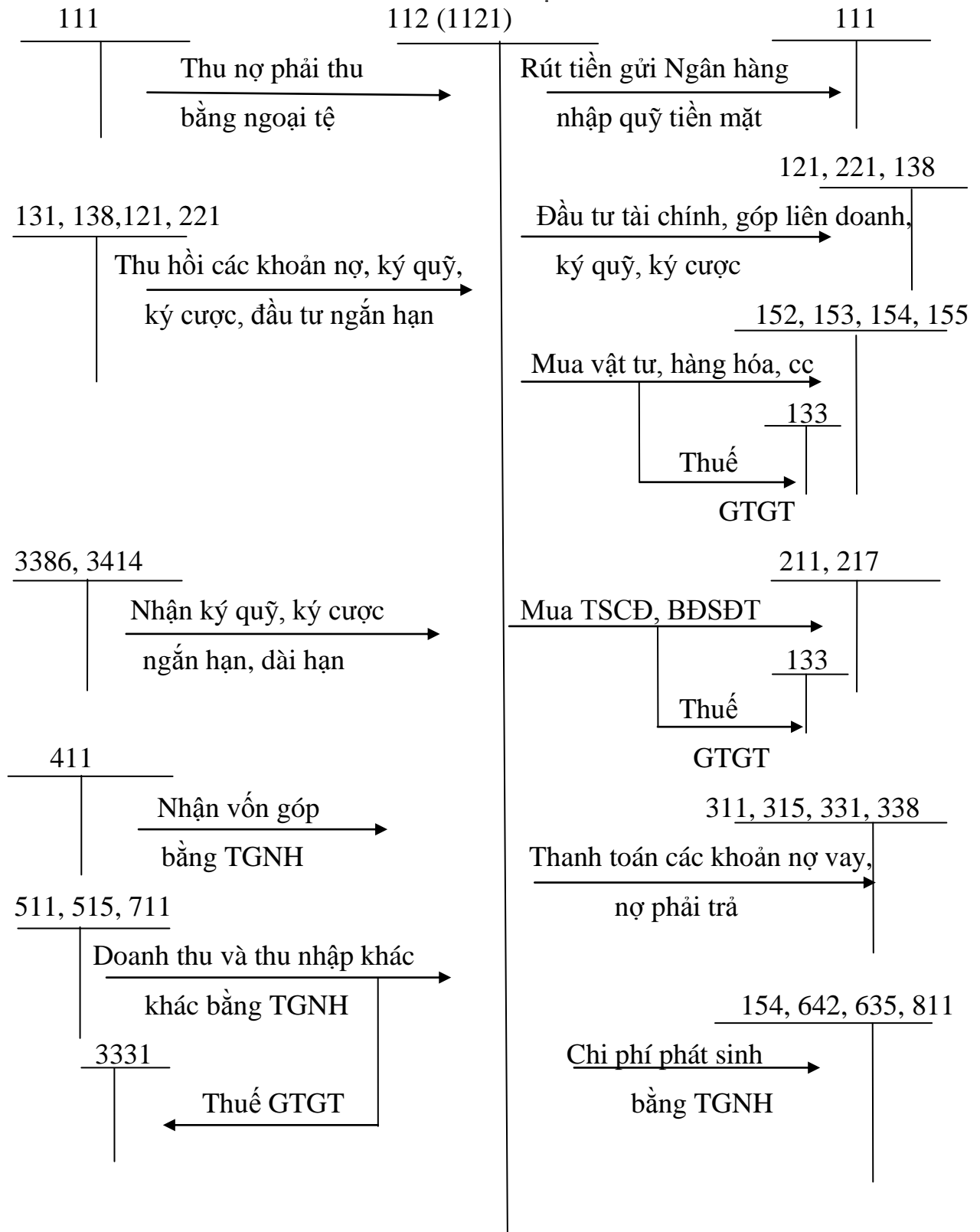
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

**3. Phương pháp hạch toán kế toán TGNH**

- a. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam



Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng ( VND):



b. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: BQGQ, nhập trước- xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh ( kể cả hoạt động đầu tư XD CB của doanh nghiệp vừa SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các NVKTPS liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “ doanh thu hoạt động tài chính” ( lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “ chi phí tài chính” ( lỗ tỷ giá).

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB ( giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “chênh lệch tỷ giá hối đoái” ( 4132).

- Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

## **CHƯƠNG 2**

# **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HOÀNG TIẾN ĐẠT**

**I. Khái quát chung về công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt.**

### **1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

Tên công ty: Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt.

Trụ sở công ty: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 031.3768598

Mã số thuế: 0200818480

Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0203004396 ngày 04 tháng 06 năm 2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp.

Năm 2008, công ty thành lập với số vốn điều lệ là 1.500.000.000 đồng. Đến năm 2010 số vốn công ty có là 1.853.888.755 đồng và tổng số vốn hiện nay của công ty là 1.981.712.920 đồng. Là đơn vị hoạt động tốt và có uy tín trên thị trường, công ty đã mạnh dạn đầu tư các trang thiết bị hiện đại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỗi năm công ty mua 1 ô tô để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty chuyên vận tải hành khách, hàng hóa trên đường bộ bằng ô tô nên với hơn 6 năm phát triển, công ty đã có đội ngũ cán bộ và lái xe có trình độ chuyên môn giỏi, lành nghề.

## **2. Khái quát đặc điểm sản xuất kinh doanh**

Theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0203004396 ngày 04 tháng 06 năm 2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp, công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:

-Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).

-Vận tải hành khách bằng taxi, xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.

-Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

-Bán ô tô, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

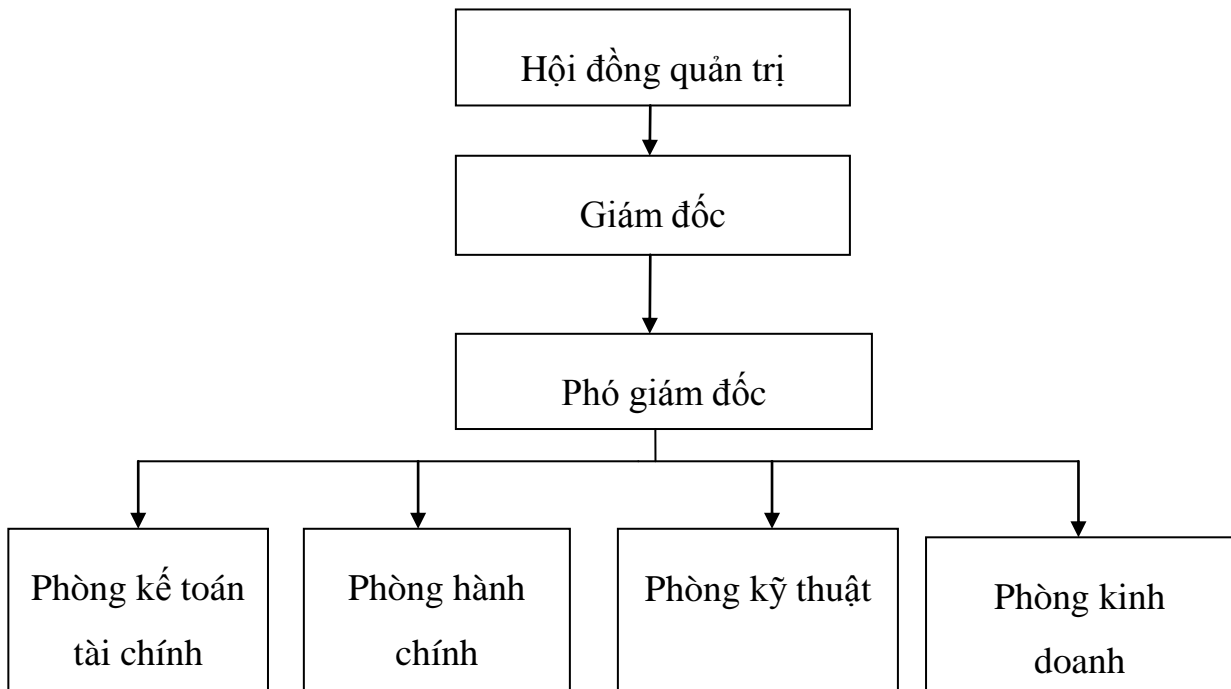
-Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

## **3 .Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty**

Với nguyên tắc hoạt động tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, thống nhất theo đúng quy định hiện hành, công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt đã xây dựng cho mình mô hình quản lý hiệu quả phù hợp với mô hình và điều kiện thực tế của công ty.

Tổ chức quản lý của bộ máy thống nhất từ trên xuống dưới, mọi hoạt động chỉ đạo từ ban Hội đồng quản trị đến Giám đốc xuống các phòng ban điều hành. Toàn bộ hoạt động của bộ máy đặt dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và ban Giám đốc.

Sơ đồ: Tổ chức bộ máy của công ty



Chức năng các đơn vị, phòng ban:

- **Hội đồng quản trị:** có toàn quyền quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty. Hội đồng quản trị có quyền và nhiệm vụ quyết định các chiến lược phát triển của công ty.

- **Giám đốc:** là người đứng đầu đại diện theo pháp luật của công ty, có nhiệm vụ quản lý điều hành tổ chức thực hiện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, điều hành trực tiếp hoạt động của các phòng ban trong công ty.

- **Phó giám đốc:** Thực hiện theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước giám đốc.

- **Phòng kế toán tài chính:** giúp giám đốc công ty về công tác đảm bảo vốn, đôn đốc việc thanh quyết toán để thu hồi vốn, hạch toán kế toán toàn bộ các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của công ty. Theo dõi lập đầy đủ các sổ sách, chứng từ cần thiết cho mọi hoạt động tài chính của công ty. Hàng năm, có nghĩa

vụ lập báo cáo tài chính cho các cơ quan chức năng của Nhà nước, chịu trách nhiệm về các con số tài chính đã cung cấp.

- **Phòng kinh doanh:** Chịu trách nhiệm toàn bộ kế hoạch kinh doanh của công ty, lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh và phương án đầu tư, tham mưu cho giám đốc trong việc đưa ra quyết định kinh doanh.

- **Phòng hành chính:** Có nhiệm vụ quản lý doanh nghiệp, lo toan cho công nhân về tất cả mọi việc như họp bàn, liên hoan, nghỉ mát v.v... Quản lý con dấu, công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính.

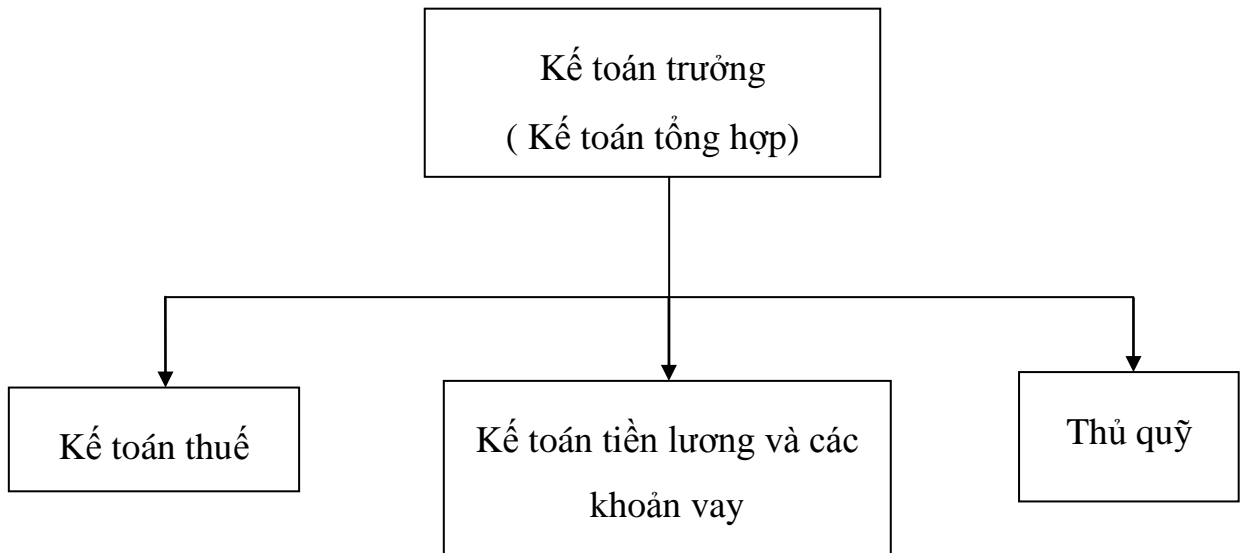
- **Phòng kỹ thuật:** Tham mưu cho giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật. Thực hiện bảo trì lắp đặt, sửa chữa thiết bị của công ty...

#### **4 . Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt**

##### **a. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty.**

Toàn bộ công tác kế toán của công ty đều được thực hiện tập trung tại phòng kế toán. Tại phòng kế toán, kế toán tiến hành kiểm tra chứng từ ban đầu, phân loại xử ký, ghi sổ, thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, phòng kế toán cũng quản lý nguồn vốn kinh doanh của công ty, kiểm tra việc sử dụng bảo toàn vốn, tài sản. Hình thức tập trung này thuận tiện cho việc chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự tập trung thống nhất của lãnh đạo công ty.

Sơ đồ: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty



Chức năng của phòng ban kế toán:

- **Kế toán trưởng ( kế toán tổng hợp )**: chịu trách nhiệm chung cho toàn bộ công tác kế toán tại công ty, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc công ty cũng như sự chỉ đạo kiểm tra về mặt chuyên môn của cơ quan tài chính cấp trên. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi tình hình tài chính của công ty, tổ chức và tiến hành công tác kế toán, lập ra kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty.

- **Kế toán tiền lương và các khoản vay**: Có nhiệm vụ phản ánh đầy đủ, chính xác thời gian và kết quả lao động của cán bộ công nhân viên toàn công ty. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, chi tiêu quỹ lương, tính toán phân bổ hợp lý, chính xác về tiền lương và trích BH cho các đối tượng sử dụng có liên quan.

- **Thủ quỹ**: Có nhiệm vụ thu, chi tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty và ghi chép việc chi tiêu các tài khoản tiền của công ty thông qua sổ quỹ, báo cáo quỹ.

#### **b. Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng trong công ty**

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán là Chứng từ ghi sổ. Hình thức này phù hợp với đặc điểm, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh và đội

ngũ cán bộ kế toán hiện có của công ty. Công ty thực hiện quyết toán theo từng tháng trong năm.

- Kỳ kế toán năm: niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đơn vị tiền tệ trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC, ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC ban hành.

- Hình thức kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: chứng từ ghi sổ.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

+ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc.

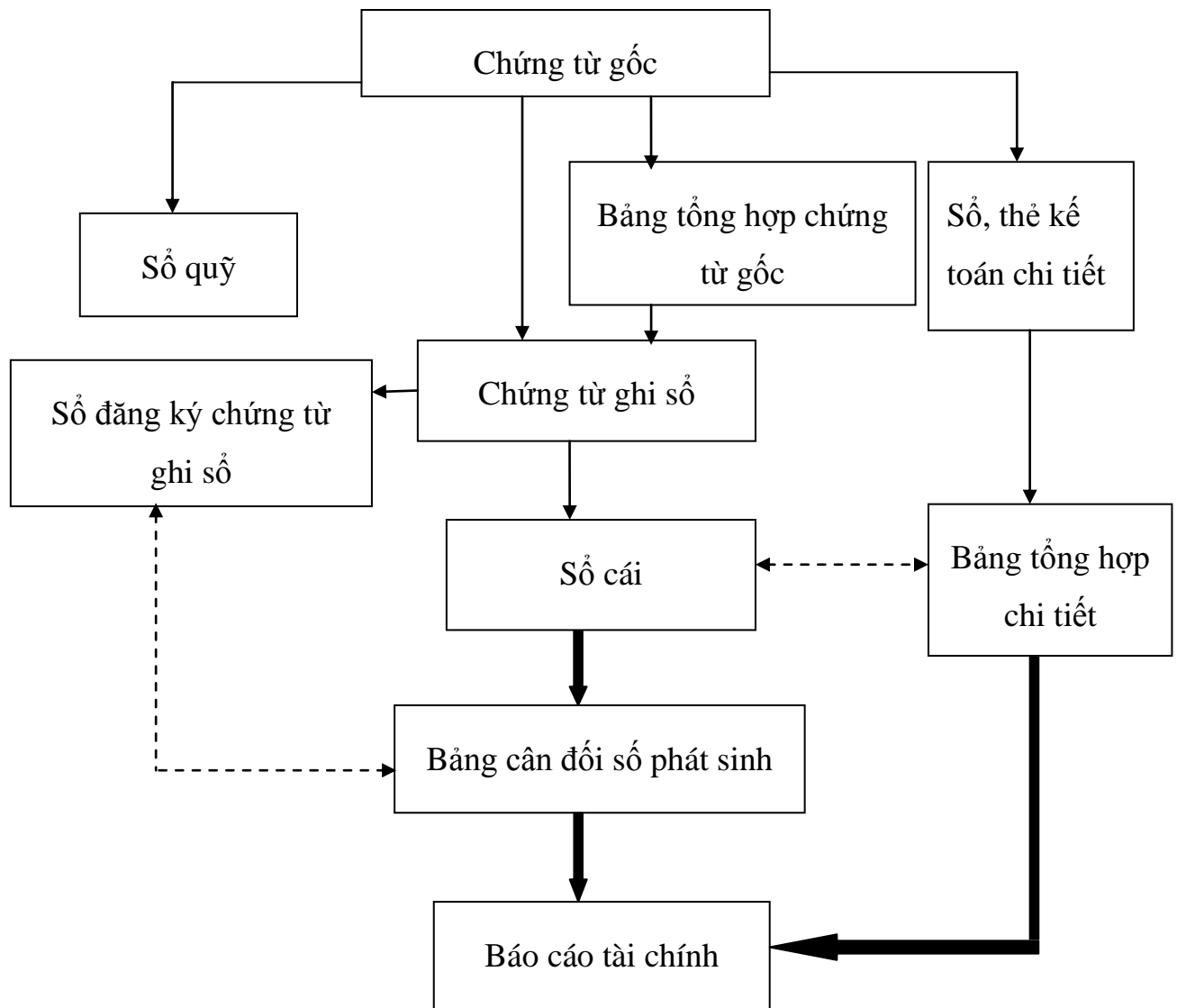
+ Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền.

+ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

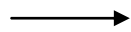

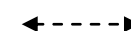
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng: khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Trình tự hạch toán kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ được mô tả bằng sơ đồ sau:





Ghi chú:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi cuối năm
-  Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ gốc đã được kiểm tra, dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng ghi

vào sổ cái. Các chứng từ gốc sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối năm, kế toán lập báo cáo tài chính và bảng cân đối số phát sinh, đối chiếu số liệu ở sổ đăng ký chứng từ ghi sổ với bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản với báo cáo tài chính.

## **II. Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt.**

### **1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt.**

#### **1.1. Tài khoản sử dụng**

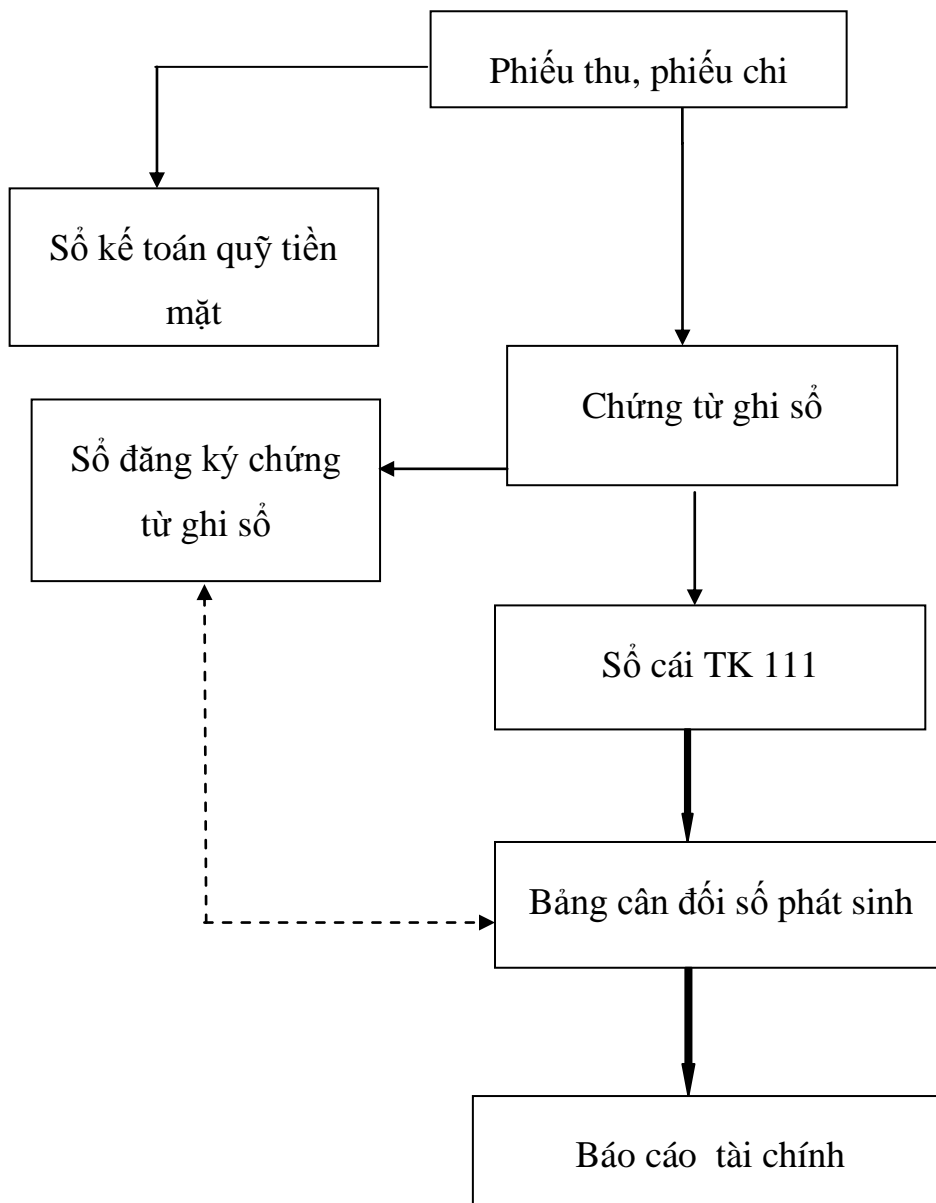
Công ty sử dụng tài khoản 111 “ Tiền mặt” để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

Tài khoản 111 công ty sử dụng tài khoản cấp 2 là:

-Tài khoản 1111: Tiền Việt Nam

Công ty không sử dụng TK1112- Ngoại tệ và TK1113- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

#### **1.2. Quy trình hạch toán**



Trong đó:

- Ghi hàng ngày
- ←- - - -> Đối chiếu, so sánh
- Ghi cuối năm

Hàng ngày, tập hợp, kiểm tra, phân loại phiếu thu, phiếu chi, kế toán ghi vào sổ kế toán quỹ tiền mặt. Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kế toán sẽ vào chứng từ ghi sổ, từ chứng từ ghi sổ sẽ vào sổ cái tiền mặt.

Cuối năm, kế toán lập báo cáo tài chính và bảng cân đối số phát sinh, đối chiếu số liệu ở sổ đăng ký chứng từ ghi sổ với bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản với báo cáo tài chính.

### 1.3. Chứng từ, sổ sách sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng:

+Hóa đơn GTGT

+Giấy đề nghị tạm ứng

+Phiếu thu, phiếu chi

...

Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty.

▪ Thu tiền:

Khi phát sinh các nghiệp vụ thu tiền, căn cứ vào các hóa đơn, các giấy thanh toán tiền, kế toán tiền mặt lập phiếu thu tiền mặt, sau khi được kế toán trưởng kiểm duyệt, phiếu thu được chuyển cho thủ quỹ để ghi tiền, sau đó thủ quỹ sẽ ghi số tiền thực nhận vào phiếu thu, đóng dấu đã thu và lấy vào phiếu thu.

Phiếu thu: biểu hiện số tiền thu do bán hàng hóa, sản phẩm hoặc do các khoản thu khác phản ánh được nội dung thu tiền của công ty.

Nhằm xác định số tiền mặt thực tế nhập quỹ và làm căn cứ ghi sổ quỹ, kế toán ghi sổ các khoản thu có liên quan mọi khoản tiền mặt.

Phiếu thu được đóng thành quyển, dùng trong 1 năm, trong quá trình lập phiếu mỗi phiếu thu phải ghi rõ số quyển và số của phiếu thu. Số phiếu thu phải ghi liên tục trong kỳ, không được nhảy số, phải ghi rõ ngày, tháng, năm lập phiếu thu tiền ghi rõ họ tên, địa chỉ của người nộp tiền. Phiếu thu phải ghi sạch sẽ, rõ ràng, không tẩy xóa, sửa chữa.

- Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên ( đặt giấy than viết 1 lần ), viết sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt rồi chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ.

+ Liên 1: Lưu ở kế toán làm căn cứ ghi sổ.

+ Liên 2: Giao cho người nộp.

+ Liên 3: Giao cho thủ quỹ làm căn cứ ghi sổ.

▪ Chi tiền:

Khi phát sinh các nghiệp vụ thanh toán các khoản nợ vay hay các khoản phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty thì kế toán căn cứ vào các chứng từ như hóa đơn GTGT, giấy đề nghị thanh toán đã được ký duyệt,... thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi để ghi tiền sau khi có đầy đủ chữ ký kế toán trưởng và Giám đốc công ty. Người nhận tiền sau khi nhận đủ tiền phải ký và ghi rõ họ tên vào phiếu chi rồi thủ quỹ mới đóng dấu đã chi vào phiếu. Căn cứ vào số tiền thực chi, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ và đến cuối ngày thì chuyển cho kế toán để ghi sổ.

Phiếu chi: biểu hiện số tiền phải chi ra mua hàng hóa và các mục đích khác.

Phiếu chi phải được đóng thành quyển và ghi số từng tờ, từng quyển phải ghi liên tục, không nhảy sổ, phải ghi đầy đủ chi tiêu, ghi rõ, sạch sẽ, không tẩy, sửa chữa.

Phiếu chi lập thành 02 liên ( đặt giấy than viết 01 lần), viết chi sau khi có đầy đủ chữ ký của Giám đốc Công ty thủ quỹ mới được xuất quỹ.

+ Liên 1: Lưu ở nơi lập phiếu

+ Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ sau đó chuyển kế toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

Việc thanh toán mọi khoản chi phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ quy định về chứng từ thanh toán theo quy định của Bộ tài chính.

❖ Sổ sách sử dụng:

+Sổ quỹ tiền mặt.

+Sổ chi tiết tài khoản tiền mặt.

+Sổ cái TK 111.

+Chứng từ ghi sổ

+Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

#### **1.4. Ví dụ minh họa, bảng biểu minh họa**

##### **Nghiệp vụ thu tiền mặt:**

Ngày 05/05/ 2012: công ty thu tiền cước vận chuyển của công ty TNHH TM và VT Thanh Trung bằng tiền mặt theo hóa đơn GTGT số 0084640 với số tiền là 213.340.094 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 111: 213.340.094

Có TK 511: 193.945.540

Có TK 3331:19.394.554

Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT 0068019, phiếu thu số 001

| <b>HÓA ĐƠN</b>  |                       |                                       |          |  | Mẫu số: 01GTKT3/001         |
|---|-----------------------|---------------------------------------|----------|--|-----------------------------|
| <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>   |                       |                                       |          |  | Ký hiệu: 01AA/13P           |
| Liên 3: Nội bộ  |                       |                                       |          |  | Số: 0084640                 |
| Ngày 05 tháng 05 năm 2012   |                       |                                       |          |  |                             |
| Đơn vị bán hàng: Công ty CP TM và vận tải Hoàng Tiến Đạt  |                       |                                       |          |  |                             |
| Mã số thuế: 0200818480  |                       |                                       |          |  |                             |
| Địa chỉ: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê   |                       |                                       |          |  |                             |
| Chân, thành phố Hải Phòng   |                       |                                       |          |  |                             |
| Số tài khoản: 109.20014162.01.1   |                       |                                       |          |  |                             |
| Điện thoại: 0313.768.598  |                       |                                       |          |  |                             |
| Họ tên người mua hàng:  |                       |                                       |          |  |                             |
| Tên đơn vị: Công ty TNHH TM và VT Thanh Trung   |                       |                                       |          |  |                             |
| Địa chỉ: 301 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP   |                       |                                       |          |  |                             |
| Số tài khoản:   |                       |                                       |          |  |                             |
| Hình thức thanh toán: Tiền mặt  |                       |                                       |          |  |                             |
| STT   | Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính                           | Số lượng | Đơn giá                                  | Thành tiền                  |
|   | <b>B</b>              | <b>C</b>                              | 1        | 2  | 3=1x2                       |
|   | Tiền cước vận chuyển  |                                       |          |  | 193.945.540                 |
| Cộng tiền hàng:   |                       |                                       |          |  | 193.945.540                 |
| Thuế suất GTGT: 10 %  |                       |                                       |          |  | Tiền thuế GTGT : 19.394.554 |
| Tổng cộng tiền thanh toán :   |                       |                                       |          |  | 213.340.094                 |
| Số tiền viết bằng chữ: : Hai trăm mười ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, không trăm chín mươi tư đồng chẵn. |                       |                                       |          |  |                             |
| Người mua hàng<br>(Ký, ghi rõ họ tên)   |                       | Người bán hàng<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |          | Thủ trưởng đơn vị<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |                             |

Đơn vị: Cty CP TM và vận tải Hoàng Tiên Đạt .

**Mẫu số 01 – TT**

Địa chỉ: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa Hàng, (Ban hành theo QĐ số: 48/2006-BTC  
phường Hồ Nam, Lê Chân, HP ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 05 tháng 05 năm 2012

Số: PT 01

TK Nợ: 111

TK Có: 511, 3331

Họ và tên người nộp tiền: Công ty TNHH TM và VT Thanh Trung

Địa chỉ: 301 Đà Nẵng, Ngô Quyền, HP

Lý do nộp: Thanh toán tiền cước vận chuyên

Số tiền: 213.340.094

Bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, không trăm chín mươi tư đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 05 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị    Kế toán trưởng    Người nộp tiền    Người lập phiếu    Thủ quỹ  
( Ký, họ tên)        ( Ký, họ tên)        (Ký, họ tên)        ( Ký, họ tên)    (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai trăm mười ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, không trăm chín mươi tư đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi:.....



**Nghiệp vụ chi tiền mặt:**

Ngày 23/05/2012: Cô Trần Phương Lan đề nghị tạm ứng 400.000 đồng để mua văn phòng phẩm.

Kế toán viết Giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi, sau đó vào sổ quỹ tiền mặt đồng thời lập chứng từ ghi sổ, sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái TK 111.

Đơn vị: Cty CP TM và vận tải Hoàng Tiên Đạt .

**Mẫu số 01 – TT**

Địa chỉ: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa Hàng, phường Hồ  
Nam, Lê Chân, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

Ngày 23 tháng 05 năm 2012

Kính gửi: Giám đốc công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Họ tên người đề nghị thanh toán: Trần Phương Lan

Bộ phận: Văn phòng

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 400.000đ

(Viết bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn./.)

Lý do tạm ứng: tạm ứng mua văn phòng phẩm

Kính đề nghị giám đốc công ty giải quyết cho tôi tạm ứng số tiền trên.

Hải Phòng, ngày 23 tháng 05 năm

2012

| <b>Giám đốc</b> | <b>Kế toán trưởng</b> | <b>Phụ trách bộ phận</b> | <b>Người đề nghị tạm ứng</b> |
|-----------------|-----------------------|--------------------------|------------------------------|
| (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên)          | (Ký, họ tên)             | (Ký, họ tên)                 |

Đơn vị: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Mẫu số 02- TT

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### PHIẾU CHI

Ngày 23 tháng 05 năm 2012

Số: PC 16

Nợ: 154, 133

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Trần Phương Lan

Địa chỉ:

Lý do chi: tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm

Số tiền: 400.000

Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày 23 tháng 05 năm 2012

|                 |                       |                        |                        |                |
|-----------------|-----------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| <b>Giám đốc</b> | <b>Kế toán trưởng</b> | <b>Người nhận tiền</b> | <b>Người lập phiếu</b> | <b>Thủ quỹ</b> |
| (Ký, họ tên)    | (Ký, họ tên)          | (Ký, họ tên)           | (Ký, họ tên)           | (Ký, họ tên)   |

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm nghìn đồng chẵn./.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):

+Số tiền quy đổi:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Đơn vị: Cty CP TM và vận tải Hoàng Tiên Đạt  
 Địa chỉ: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa Hàng, phường Hồ Nam,  
 Lê Chân, HP

Mẫu số: 38b – DNN  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ: VNĐ

| NT ghi sổ | Số hiệu |       | Diễn giải                                   | Số tiền              |                      | Tồn quỹ              |
|-----------|---------|-------|---|----------------------|----------------------|----------------------|
|           | Thu     | Chi   |   | Thu                  | Chi                  |                      |
|           |         |       | <b>Số dư đầu tháng 05</b>                   |                      |                      | <b>1.879.253.550</b> |
| ...       | ...     | ...   | ...   | ...                  | ...                  | ...                  |
| 05/05     | PT 01   |       | Thu tiền cước vận chuyển                    | 213.340.094          |                      | 470.206.553          |
| 05/05     | PT02    |       | Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt | 257.000.000          |                      | 727.206.553          |
| .....     | .....   | ..... | .....                                       | .....                | .....                | .....                |
| 23/05     |         | PC16  | Tạm ứng mua văn phòng phẩm                  |                      | 400.000              | 1.780.357.195        |
| 25/05     |         | PC 17 | Trả tiền mua nhiên liệu                     |                      | 82.770.600           | 1.863.127.795        |
| .....     | .....   | ..... | .....                                       | .....                | .....                | .....                |
| 31/05     |         | PC 21 | Thanh toán tiền lương CBCNV tháng 05        |                      | 58.901.020           | 2.141.110.400        |
| ...       | ...     | ...   | ...   | ...                  | ...                  | ...                  |
|           |         |       | <b>Cộng số phát sinh</b>                    | <b>1.607.843.560</b> | <b>1.345.986.710</b> |                      |
|           |         |       | <b>Số dư cuối tháng 5</b>                   |                      |                      | <b>2.141.110.400</b> |

- Sổ này có 02 trang, đánh số từ trang 01 đến số trang 02

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 05 năm 2012  
**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Đơn vị: Cty CP TM và vận tải Hoàng Tiên Đạt

Mẫu số: S02a – DNN

Địa chỉ: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa Hàng,

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

phường Hồ Nam, Lê Chân, HP

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 01/05

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

| Trích yếu                      | Số hiệu tài khoản |          | Số tiền              | Ghi chú  |
|--------------------------------|-------------------|----------|----------------------|----------|
|                                | Nợ                | Có       |                      |          |
| A                              | B                 | C        | 1                    | D        |
| Thu tiền cước vận chuyên       | 111               | 511      | 193.945.540          |          |
|                                | 111               | 3331     | 19.394.554           |          |
| Rút tiền mặt từ NH về nhập quỹ | 111               | 112      | 257.00.000           |          |
| .....                          | .....             | .....    | .....                |          |
| <b>Cộng</b>                    | <b>X</b>          | <b>X</b> | <b>1.607.843.560</b> | <b>X</b> |

Kèm theo ..... chứng từ gốc.

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người lập**

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Mẫu số: S02a – DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 02/05

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

| Trích yếu                                     | SH tài khoản |       | Số tiền       | Ghi chú |
|---|--------------|-------|---------------|---------|
|   | Nợ           | Có    |               |         |
| A   | B            | C     | 1             | D       |
| .....   | .....        | ..... | .....         | .....   |
| tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm               | 141          | 111   | 400.000       |         |
| Trả tiền mua nhiên liệu                       | 154          | 111   | 75.246.000    |         |
|   | 133          | 111   | 7.524.600     |         |
| .....   |              |       | .....         |         |
| Thanh toán tiền lương cho CBCNV tháng 05/2012 | 334          | 111   | 58.901.020    |         |
| Tổng cộng                                     | X            | X     | 1.345.986.710 |         |

Kèm theo ..... chứng từ gốc.

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Mẫu số: S02b – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Tháng 05 năm 2012

| Chứng từ ghi sổ        |            | Số tiền        | Chứng từ ghi sổ        |            | Số tiền |
|------------------------|------------|----------------|------------------------|------------|---------|
| Số hiệu                | Ngày tháng |                | Số hiệu                | Ngày tháng |         |
| A                      | B          | 1              | A                      | B          | 1       |
| 01/05                  | 31/05      | 1.607.843.560  |                        |            |         |
| 02/05                  | 31/05      | 1.345.986.710  |                        |            |         |
| ...                    | ....       | ....           |                        |            |         |
| Cộng tháng             |            | 4.755.342.000  | Cộng tháng             |            |         |
| Cộng lũy kế từ đầu quý |            | 19.876.535.262 | Cộng lũy kế từ đầu quý |            |         |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt**

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Địa chỉ:.....

**Mẫu số: S02c1-DN**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**(Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)**

Tháng 05 năm 2012

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ ghi sổ |            | Diễn giải                                     | SH TK đối ứng | Số tiền              |                      |
|-------------------|-----------------|------------|---|---------------|----------------------|----------------------|
|                   | Số hiệu         | Ngày tháng |   |               | Nợ                   | Có                   |
| A                 | B               | C          | D   |               | 1                    | 2                    |
|                   |                 |            | <b>Số dư đầu tháng 5</b>                      |               | <b>1.879.253.550</b> |                      |
|                   |                 |            | <b>SPS trong tháng</b>                        |               |                      |                      |
| ...               | ...             | ...        | ...   |               | ...                  | ...                  |
| 31/05             | 01/05           | 31/05      | Thu tiền cước vận chuyển                      | 511           | 193.945.540          |                      |
| 31/05             | 01/05           | 31/05      |   | 3331          | 19.394.554           |                      |
| 31/05             | 01/05           | 31/05      | Rút tiền mặt từ ngân hàng về nhập quỹ         | 112           | 257.000.000          |                      |
| ....              | ....            | ....       | .....   | .....         |                      | .....                |
| 31/05             | 02/05           | 31/05      | Chi tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm           | 141           |                      | 400.000              |
| 31/05             | 02/05           | 31/05      | Trả tiền mua nhiên liệu                       | 154           |                      | 75.246.000           |
| 31/05             | 02/05           | 31/05      |   | 133           |                      | 7.524.600            |
|                   |                 |            | .....   |               |                      | .....                |
| 31/05             | 02/05           | 31/03      | Thanh toán tiền lương cho CBCNV tháng 05/2012 | 334           |                      | 58.901.020           |
|                   |                 |            | <b>Cộng số phát sinh</b>                      |               | <b>1.607.843.560</b> | <b>1.345.986.710</b> |
|                   |                 |            | <b>Số dư cuối tháng 5</b>                     |               | <b>2.141.110.400</b> |                      |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## **2. Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt.**

### **2.1. Tài khoản sử dụng**

Công ty dùng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng” để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

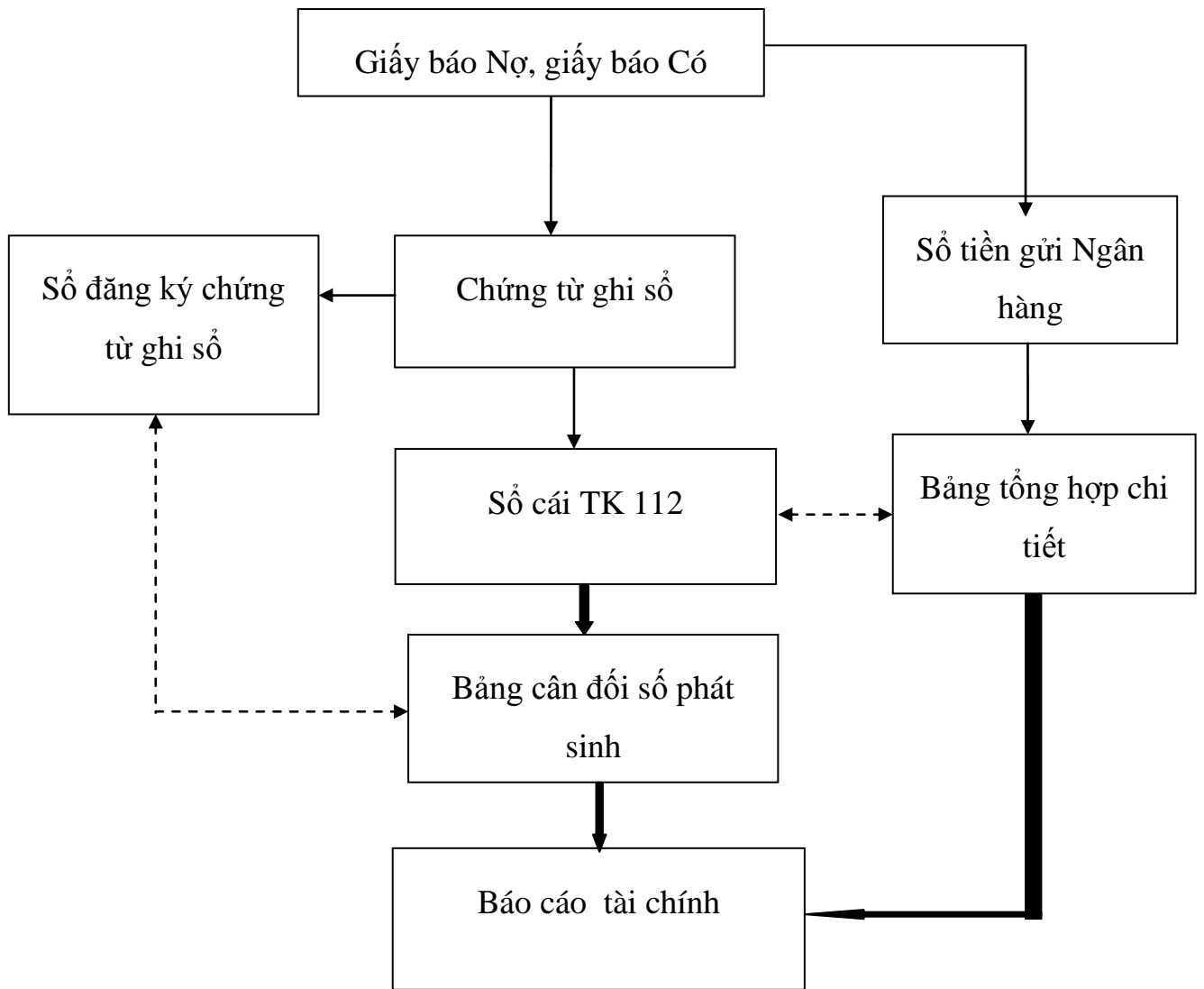
Tài khoản 112 công ty sử dụng tài khoản cấp 2:

-Tài khoản 1121: Tiền Việt Nam

Công ty không sử dụng TK 1122- Ngoại tệ và TK 1123- vàng bạc, kim khí, đá quý.

### **2.2. Quy trình hạch toán**





Trong đó:   
 —————> Ghi hàng ngày   
 <-----> Đối chiếu, kiểm tra   
 —————> Ghi cuối năm

Hàng ngày, tập hợp, kiểm tra, phân loại giấy báo Nợ, giấy báo Có, kế toán ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào giấy báo Nợ, giấy báo Có, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Từ chứng từ ghi sổ ghi vào sổ cái TK 112.

Cuối năm, kế toán lập báo cáo tài chính và bảng cân đối số phát sinh, đối chiếu số liệu ở sổ đăng ký chứng từ ghi sổ với bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản với báo cáo tài chính.

### **2.3. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng:**

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- + Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi,...

❖ Sổ sách sử dụng:

- +Sổ chi tiết tiền gửi các Ngân hàng
- +Sổ tiền gửi
- +Sổ cái TK 112
- +Chứng từ ghi sổ
- +Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

### **2.4. Ví dụ minh họa**

Ngày 06/05/2012: Ngân hàng Techcombank Hải Phòng thông báo trả lãi tiền gửi là 41.298 đồng. Công ty đã nhận được GBC của Ngân hàng.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua Ngân hàng, Ngân hàng gửi Giấy báo nợ, kế toán Công ty ghi Giấy báo có

Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam

Theo công văn số 2108/CTAC

HPG – TCB Hải Phòng

Cục thuế Hà Nội

MST: 0100230800-004

## GIẤY BÁO CÓ

Ngày 06 tháng 05 năm 2012

Kính gửi: Cty CP TM và VT Thanh Trung Số tài khoản: 109.20014162.01.1

Địa chỉ: Số 31 Lô 1/166 Chùa Hàng, Lê Chân,HP Loại tiền: VND

Mã số thuế: 0200818480

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Số ID khách hàng: 21554950

Số bút hạch toán : FT093200106

Chúng tôi xin thông báo đã ghi Có TK của quý khách số tiền theo chi tiết sau:

| Nội dung     | Số tiền |
|--------------|---------|
| Lãi tiền gửi | 41.298  |
| Tổng số tiền | 41.298  |

Số tiền bằng chữ: Bốn một nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng./

Trích yếu: Lãi tiền gửi.

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

Ngày 19/05/ 2012: Nhận được GBN của Ngân hàng về việc công ty chuyển khoản thanh toán tiền cước bốc xếp, số tiền 103.551.000 đồng.

Ngân hàng Công thương Ngô Quyền  
MST: 0100230800- 004

Theo công văn số 2108/CTAC  
Cục thuế Hà Nội

## GIẤY BÁO NỢ

Ngày 19 tháng 05 năm 2012

Kính gửi: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt Số tài khoản: 109.20014162.01.1

Địa chỉ: Số 34 Lô 1/166 Chùa Hàng, Lê Chân, HP Loại tiền: VND

Mã số thuế: 0200818480

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Số ID khách hàng: 21554950

Số bút hạch toán : FT0932000389

Chúng tôi xin thông báo đã ghi Nợ TK của quý khách số tiền theo chi tiết sau:

| Nội dung     | Số tiền     |
|--------------|-------------|
| Chuyển khoản | 103.551.000 |
| Tổng số tiền | 103.551.000 |

Số tiền bằng chữ: Một trăm linh ba triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn./

Trích yếu: Thanh toán tiền cước bốc xếp

Lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 24/05/2012: Công ty thanh toán tiền mua nhiên liệu bằng TGNH theo hóa đơn GTGT số 0068019, số tiền 70.500.000 đồng cho Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0068019, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng.

Kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng.

Căn cứ vào các chứng từ gốc liên quan, kế toán lập chứng từ ghi sổ, sau đó vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, đồng thời vào Sổ cái TK 112.

| Mẫu số: 01GTKT3/001  |                       |                                       |                   |  |            |
|--|-----------------------|---------------------------------------|-------------------|--|------------|
| <b>HÓA ĐƠN</b>   |                       |                                       | Ký hiệu: 01AA/13P |  |            |
| <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  |                       |                                       | Số: 0068019       |  |            |
| Liên 2: Giao khách hàng  |                       |                                       |                   |  |            |
| Ngày 24 tháng 05 năm 2012  |                       |                                       |                   |  |            |
| Đơn vị bán hàng: Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ.                        |                       |                                       |                   |  |            |
| Mã số thuế: 0200754420   |                       |                                       |                   |  |            |
| Địa chỉ: Số 427 Đà Nẵng, Hải Phòng.  |                       |                                       |                   |  |            |
| Số tài khoản: 321.10.00.029318.2   |                       |                                       |                   |  |            |
| Điện thoại: 031.379.710  |                       |                                       |                   |  |            |
| Họ tên người mua hàng: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt                        |                       |                                       |                   |  |            |
| Địa chỉ: Số 34, Lô 1, ngõ 166 Chùa hàng, Phường Hồ Nam, LC, HP                   |                       |                                       |                   |  |            |
| Mã số thuế: 0200818480   |                       |                                       |                   |  |            |
| Hình thức thanh toán: Tiền gửi Ngân hàng   |                       |                                       |                   |  |            |
| STT  | Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính                           | Số lượng          | Đơn giá                                  | Thành tiền |
|  | B                     | C                                     | 1                 | 2  | 3=1x2      |
|  | Xăng                  |                                       |                   |  | 70.500.000 |
| Cộng tiền hàng:  |                       |                                       |                   |  | 70.500.000 |
| Thuế suất GTGT: 10 %   |                       |                                       | Tiền thuế GTGT :  |  | 7.050.000  |
| Tổng cộng tiền thanh toán :  |                       |                                       |                   |  | 77.550.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: : Bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./. |                       |                                       |                   |  |            |
| Người mua hàng<br>(Ký, ghi rõ họ tên)  |                       | Người bán hàng<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |                   | Thủ trưởng đơn vị<br>(Ký, ghi rõ họ tên) |            |

**ỦY NHIỆM CHI**

Số UNC: 11216

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN

Lập ngày: 24/05/2012

Đơn vị trả tiền: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Số tài khoản: 109.20014162.01.1

Tại Ngân hàng: MSB

Tỉnh, TP: Hải Phòng

|                |
|----------------|
| Phần do NH ghi |
| TK NỢ          |
| TK CÓ          |

-----  
Đơn vị nhận tiền: Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình  
Vũ.

Số tài khoản: 321.10.00.029318.2

Tại Ngân hàng: Ngoại thương

Tỉnh, TP: Hải Phòng

|                               |
|-------------------------------|
| Số tiền bằng số<br>77.550.000 |
|-------------------------------|

-----  
Số tiền bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền hàng

Đơn vị trả tiền  
Kế toán    Chủ TK

Maritime bank  
Ghi sổ ngày 24/05/2012  
Giao dịch viên    Kiểm soát

Ngân hàng B  
Ghi sổ ngày 24/05/2012  
Giao dịch viên    Kiểm soát

Đơn vị: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Địa chỉ: Số 34 Lô 1/166 Chùa Hàng, Lê Chân, HP

**SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tháng 05 năm 2012

| Ngày tháng | Chứng từ |             | Diễn giải  | TK đối ứng | Số tiền |             |                           |
|------------|----------|-------------|--|------------|---------|-------------|---------------------------|
|            | Số hiệu  | Ngày, tháng |  |            | Thu     | Chi         | Còn lại                   |
|            |          |             | <b>Số dư đầu tháng 05</b>                                  |            |         |             | <b><u>352.150.000</u></b> |
| ...        | ...      | ...         | ...  | ...        | ...     | ...         | ...                       |
| 06/05      | GBC      | 06/05       | Thu lãi tiền gửi   | 515        | 41.298  |             | 352.191.298               |
| 08/05      | GBC      | 08/05       | Rút tiền gửi về nhập quỹ                                   | 111        |         | 257.000.000 | 95.191.298                |
| ....       | .....    | .....       | .....  | .....      | ....    | .....       | .....                     |
| 19/05      | GBN      | 19/05       | Nhận được GBN về chuyển khoản thanh toán tiền cước bốc xếp | 331        |         | 103.551.000 | 809.575.980               |
| ...        | ...      | ...         | ...  | ...        | ...     | ...         |                           |
| 24/05      | UNC      | 24/05       | Thanh toán tiền hàng                                       | 155        |         | 70.500.000  |                           |
|            |          |             |  | 133        |         | 7.050.000   |                           |
| ...        | ...      | ...         | ...  | ...        | ...     | ...         | ...                       |
|            |          |             | <b>Số dư cuối tháng 05</b>                                 |            |         |             | <b><u>645.932.727</u></b> |



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Đơn vị: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Mẫu số: S02a – DNN

Địa chỉ:

( Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 03/05

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

| Trích yếu                                   | Số hiệu tài khoản |       | Số tiền       | Ghi chú |
|---|-------------------|-------|---------------|---------|
|   | Nợ                | Có    |               |         |
| A   | B                 | C     | 1             | D       |
| Nhận được GBC của Ngân hàng về lãi tiền gửi | 112               | 515   | 41.298        |         |
| .....                                       | .....             | ..... | .....         |         |
| Cộng  | X                 | X     | 1.256.493.710 | X       |

Kèm theo ..... chứng từ gốc.

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người lập**

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM và VT Hoàng Tiến Đạt

Đơn vị: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiến Đạt

Mẫu số: S02a – DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Số: 04/05

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

| Trích yếu  | Số hiệu tài khoản |       | Số tiền     | Ghi chú |
|--|-------------------|-------|-------------|---------|
|  | Nợ                | Có    |             |         |
| A  | B                 | C     | 1           | D       |
| ...  | ...               | ...   | ...         |         |
| Rút tiền gửi về nhập quỹ   | 111               | 112   | 257.000.000 |         |
| ...  | ...               | ..... | ...         |         |
| Nhận được GBN về việc chuyển khoản trả tiền mua hàng tháng trước | 331               | 112   | 103.551.000 |         |
| .....  | .....             | ..... | .....       |         |
| Thanh toán tiền hàng   | 155               | 112   | 70.500.000  |         |
|  | 133               | 112   | 7.050.000   |         |
| Cộng   | X                 | X     | 962.710.983 | X       |

Kèm theo ..... chứng từ gốc.

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người lập**

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt

Mẫu số: S02b – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Tháng 05 năm 2012

| Chứng từ ghi sổ          |            | Số tiền        | Chứng từ ghi sổ          |            | Số tiền |
|--------------------------|------------|----------------|--------------------------|------------|---------|
| Số hiệu                  | Ngày tháng |                | Số hiệu                  | Ngày tháng |         |
| A                        | B          | 1              | A                        | B          | 1       |
| 03/05                    | 31/05      | 1.256.493.710  |                          |            |         |
| 04/05                    | 31/05      | 962.710.983    |                          |            |         |
| ...                      | ...        | ...            |                          |            |         |
| Cộng tháng               |            | 4.755.342.000  | Cộng tháng               |            |         |
| Cộng lũy kế từ đầu tháng |            | 19.876.535.262 | Cộng lũy kế từ đầu tháng |            |         |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt  
Địa chỉ:.....

**Mẫu số: S02c1-DN**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**(Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)**

Tháng 05 năm 2012

Tên tài khoản: Tiền gửi Ngân hàng

Số hiệu: 112

| Ngày tháng ghi sổ | Chứng từ ghi sổ |            | Diễn giải  | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền              |                    |
|-------------------|-----------------|------------|--|--------------------|----------------------|--------------------|
|                   | Số hiệu         | Ngày tháng |  |                    | Nợ                   | Có                 |
| A                 | B               | C          | D  |                    | 1                    | 2                  |
|                   |                 |            | <b>Dư đầu tháng 05</b>   |                    | <b>352.150.000</b>   |                    |
|                   |                 |            | <b>SPS trong tháng</b>   |                    |                      |                    |
| 31/05             | 03/05           | 31/05      | Nhận được thông báo về lãi tiền gửi                                  | 515                | 41.298               |                    |
| .....             | .....           | .....      | .....  | .....              | .....                | .....              |
| 31/05             | 04/05           | 31/05      | Rút tiền gửi nhập quỹ  | 111                |                      | 257.000.000        |
| 31/05             | 04/05           | 31/05      | Nhận được GBN về việc chuyển khoản trả tiền mua hàng trả tháng trước | 331                |                      | 103.551.000        |
| 31/05             | 04/05           | 31/05      | Thanh toán tiền mua hàng   | 155                |                      | 70.500.000         |
|                   |                 |            |  | 133                |                      | 7.050.000          |
| .....             | .....           | .....      | .....  | .....              | .....                | .....              |
|                   |                 |            | <b>Cộng số phát sinh</b>   |                    | <b>1.256.493.710</b> | <b>962.710.983</b> |
|                   |                 |            | <b>Số dư cuối tháng 05</b>   |                    | <b>645.932.727</b>   |                    |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## **CHƯƠNG 3**

# **MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HOÀNG TIỀN ĐẠT**

### **I. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt.**

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi thành lập cho đến nay trải qua biết bao khó khăn để tồn tại và phát triển. Trong suốt những năm qua, ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu liên tục, bền bỉ trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh về trình độ quản lý, làm việc của Công ty.

Để có những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ, với đội ngũ công nhân viên có trình độ, có năng lực, nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người đã góp phần đặc biệt vào công tác hạch toán và quản lý tài chính kinh tế trong Công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo hạch toán số liệu một cách kịp thời, chính xác. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hóa bộ máy kế toán của Công ty, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ, vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt, em thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu và nhược điểm sau:

## **1. Ưu điểm**

### **1.1. Tổ chức bộ máy kế toán**

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt đã được quan tâm chú trọng ở mức độ nhất định cùng các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán tương đối linh hoạt và phù hợp với doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu quản lý, chế độ kế toán hiện hành. Chấp hành kịp thời các chế độ, quy định liên quan đến kế toán tài chính.

Công ty đang áp dụng hình thức “ Chứng từ ghi sổ” đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác hạch toán kế toán.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu. Các số liệu sau khi được tổng hợp bởi kế toán tổng hợp sẽ được kế toán trưởng kiểm tra.

Trong điều kiện cơ chế quản lý mới cũng như điều kiện quản lý kinh doanh thực tế của mình, công ty lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán tập trung. Mô hình này không những tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc tạo ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của ban lãnh đạo công ty mà còn tạo điều kiện cho công tác phân công lao động, chuyên môn hóa theo các phân hành kế toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của cán bộ kế toán.

## 1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung. Do vậy, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó, công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

Tiền mặt của công ty được quản lý tại quỹ do thủ quỹ chịu trách nhiệm thu, chi. Thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không trực tiếp là nhân viên kế toán, do vậy tránh được tình trạng tham ô công quỹ và sai sót khi hạch toán.

Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt đều dựa trên những chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ, được kế toán trưởng soát xét và Giám đốc công ty phê duyệt, có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan, sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập, xuất quỹ.

Kế toán TM, TGNH đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi Ngân hàng, Sổ cái tiền mặt, Sổ cái TGNH. Các sổ sách kế toán có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

Như vậy, với việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng. Trong quá trình hạch toán đã hạn chế được những trùng lặp, ghi chép mà vẫn đảm bảo tính thống nhất của nguồn số liệu ban đầu.

## 2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt vẫn tồn tại những hạn chế nhất định của một doanh nghiệp mới đi vào hoạt động.

### **2.1. Nhược điểm 1: Sổ sách kế toán**

Công ty áp dụng hình thức “ Chứng từ ghi sổ” để phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên “ Bảng kê chi tiết” lại không được công ty sử dụng. Kế toán sẽ có những sai sót khi vào sổ cái dẫn đến làm mất cân đối trong bảng đối chiếu số phát sinh, tổng phát sinh Nợ - Có phản ánh không chính xác tình hình tài chính của Doanh nghiệp.

Việc mở sổ quỹ tiền mặt là rất cần thiết nhưng chưa đầy đủ vì sổ đó chưa phản ánh được tài khoản đối ứng, nếu muốn chi tiết hơn thì doanh nghiệp nên mở thêm “ sổ kế toán chi tiết tiền mặt”.

### **2.2. Nhược điểm 2: Thực hiện thanh toán qua Ngân hàng**

Hiện nay, việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều, việc giữ một lượng tiền lớn tại quỹ có thể sử dụng để cân đối các khoản phát sinh đột xuất, tuy nhiên về lâu về dài sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này sẽ gây ứ đọng vốn nhất là trong thời kỳ lạm phát cao như thời điểm hiện tại. Có thể dẫn đến chi sai nguyên tắc làm thâm hụt công quỹ, dùng tiền công để kiếm lợi bất hợp pháp.

Công ty hiện vẫn trả lương theo phương pháp truyền thống trong khi các Công ty khác đã thay đổi sang trả lương qua thẻ ATM rất thuận tiện và giảm lực cho thủ quỹ rất nhiều.

### **2.3. Nhược điểm 3: Vấn đề kiểm kê, báo cáo quỹ**

Việc kiểm kê quỹ của Công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, vì thế khi muốn kiểm tra đột xuất thì Công ty không có số liệu đối chiếu, kiểm tra kịp thời cho nên công ty nên tiến hành kiểm tra vào cuối mỗi tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ.

## **II. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt.**

Trong một thời gian ngắn thực tập tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt, em đã được tiếp cận và có sự nhìn nhận thực tế hơn đối với



công tác kế toán của một doanh nghiệp. Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty nhìn chung công tác hạch toán, quản lý vốn bằng tiền là tốt, tuân thủ theo quy định kế toán hiện hành. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn tồn tại một số vấn đề trong kế toán vốn bằng tiền, cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### **1. Sự cần thiết phải hoàn thiện**

Như chúng ta đã biết: đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì vấn đề sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp cần phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong những biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần thương mại nói riêng và các doanh nghiệp khác nói chung đều chiếm một tỷ lệ lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Muốn hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### **2. Các kiến nghị hoàn thiện tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt.**

Với tư cách là một sinh viên thực tập, được sự hướng dẫn của các thầy cô và sự chỉ bảo nhiệt tình của các cô chú trong công ty, đặc biệt là anh chị trong phòng kế toán. Em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến của mình nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty.

### **2.1. Kiến nghị 1: Hoàn thiện chứng từ kế toán**

Công ty nên lập Bảng kê thu, chi tiền mặt. Việc lập bảng kê thu, chi tiền mặt được căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý Tiền mặt được hiệu quả hơn. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu số liệu với sổ quỹ Tiền mặt được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện những chênh lệch, tìm ra nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý kịp thời. Đối với Tiền gửi Ngân hàng thì việc lập bảng kê Tiền gửi Ngân hàng cũng giúp cho kế toán theo dõi số liệu sổ sách với sổ Tiền gửi Ngân hàng, từ đó quản lý lượng tiền gửi tốt hơn, phát hiện được những chênh lệch nếu có.

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt  
Địa chỉ:.....

**Mẫu số: S07a-DN**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### BẢNG KÊ CHI TIỀN

Ngày... tháng...năm...

Họ và tên người chi:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Chi cho công việc:.....

| STT | Chứng từ |            | Nội dung chi tiền | Số tiền |
|-----|----------|------------|-------------------|---------|
|     | Số hiệu  | Ngày tháng |                   |         |
| A   | B        | C          | D                 | 1       |
|     |          |            |                   |         |
|     |          |            | Cộng              |         |

Số tiền bằng chữ:.....

(Kèm theo....chứng từ gốc)

Người lập bảng kê  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người duyệt  
(Ký, họ tên)

**Ví dụ:**

Bảng kê chi tiền của công ty trong tháng 05/ 2012 như sau:

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiến Đạt

Địa chỉ:.....

**Mẫu số: S07a-DN**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KÊ CHI TIỀN**

Ngày 31 tháng 05 năm 2012

Họ và tên người chi: Nguyễn Thị Lan

Bộ phận (hoặc địa chỉ): Thủ quỹ

Chi cho công việc: Tạm ứng

| STT | Chứng từ |            | Nội dung chi tiền          | Số tiền    |
|-----|----------|------------|----------------------------|------------|
|     | Số hiệu  | Ngày tháng |                            |            |
| A   | B        | C          | D                          | 1          |
| 1   |          | 14/05      | Tạm ứng mua nhiên liệu     | 10.000.000 |
| ... | ...      | ...        | ...                        | ...        |
| 4   |          | 23/05      | Tạm ứng mua văn phòng phẩm | 400.000    |
| ... | ...      | ...        | ...                        | ....       |
|     |          |            | Cộng                       | 42.500.000 |

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn./.

(Kèm theo....chứng từ gốc)

Người lập bảng kê  
( Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người duyệt  
(Ký, họ tên)

## 2.2. Kiến nghị 2: Lập bảng tổng hợp chi tiết

Công ty không lập bảng tổng hợp chi tiết để đối chiếu số liệu trên các sổ chi tiết và để đối chiếu số liệu với sổ cái TK 112. Trong thời kỳ lạm phát như hiện nay thì việc không lập bảng tổng hợp chi tiết sẽ khó phát hiện sai sót. Vì vậy, công ty nên lập bảng tổng hợp chi tiết để tránh sai sót xảy ra và để đối chiếu được số liệu trên sổ cái TK 112.

### Bảng tổng hợp chi tiết được lập theo mẫu sau:

Đơn vị: Cty CP TM và VT Hoàng Tiên Đạt  
Địa chỉ:.....

Mẫu số: S08-DNN  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tài khoản: .....

Tháng ...năm.....

| STT       | Tên quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa | Số tiền    |               |               |             |
|-----------|--|------------|---------------|---------------|-------------|
|           |  | Tồn đầu kỳ | Nhập trong kỳ | Xuất trong kỳ | Tồn cuối kỳ |
| A         | B  | 1          | 2             | 3             | 4           |
|           |  |            |               |               |             |
|           |  |            |               |               |             |
| Tổng cộng |  |            |               |               |             |

Ngày... tháng... năm...

**Người lập**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

### **2.3. Kiến nghị 3: Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Kiến nghị công ty kiểm kê quỹ một năm một lần, tuy nhiên để có thể nắm bắt và quản lý tốt vốn tiền mặt, kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối quý, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có). Khi tiến hành kiểm kê phải lập bảng kiểm kê, bảng kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời gian kiểm kê (ngày, giờ, ...). Trước khi kiểm kê, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Việc quản lý quỹ tiền tệ giúp Ban lãnh đạo nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với số quỹ tại thời điểm kiểm kê. Từ đó có thể đưa ra những giải pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ, nếu thừa hay thiếu số tiền tại quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ chênh lệch để kế toán viên rút kinh nghiệm.

**Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:**

Đơn vị: .....

Mẫu số 08a – TT

Địa chỉ: .....

(Theo QĐ số 48/2006/ QĐ- BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

( Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào .....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm:

Ông/ bà:.....Đại diện kế toán

Ông/bà:.....Đại diện thủ quỹ

Ông/bà:.....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

| STT | Diễn giải                   | Số lượng ( Tờ) | Số tiền |
|-----|-----------------------------|----------------|---------|
| A   | B                           | 1              | 2       |
| I   | Số dư theo sổ quỹ           | X              |         |
| II  | Số kiểm kê thực tế          | X              |         |
| 1   | Trong đó: - Loại            |                |         |
| 2   | - Loại                      |                |         |
| 3   | - Loại                      |                | .....   |
| 4   | - Loại                      |                | .....   |
| 5   | - Loại                      |                |         |
| III | Chênh lệch ( III = I – II ) | X              |         |

Lý do: +) Thừa:.....

+ )Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm quỹ:.....

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

## KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kinh tế, giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định phát triển phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy, kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiên Đạt với sự chỉ đạo tận tình giúp đỡ của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn, em đã tìm hiểu được sâu sắc về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Cũng trong thời gian thực tập này, em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tế, phải vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em cũng học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận, thực tiễn. Hơn nữa, thời gian thực tập tại công ty có hạn nên bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế, em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được bày tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại công ty cùng toàn thể cô chú trong phòng kế toán của Công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – thạc sĩ Lê Thị Nam Phương đã giúp đỡ em hoàn thành bài báo cáo này.

**Em xin chân thành cảm ơn!**



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp – NXB Tài chính Hà Nội
2. Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh nghiệp
3. Lý thuyết thực hành kế toán tài chính – NXB Tài chính Hà Nội
4. Tài liệu, sổ sách kế toán do Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt cung cấp.
5. Website: [www.webketoan.com.vn](http://www.webketoan.com.vn)

# MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| <b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....   | 1  |
| <b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP</b> ....         | 3  |
| I. Những vấn đề lý luận chung về vốn bằng tiền. ....  | 3  |
| 1. Khái niệm vốn bằng tiền. ....  | 3  |
| 2. Đặc điểm vốn bằng tiền.....  | 3  |
| 3. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền.....   | 4  |
| 4. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....  | 5  |
| 5. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....  | 5  |
| II. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ.....  | 7  |
| 1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt. ....  | 7  |
| 2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt. ....   | 8  |
| 3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt.....  | 10 |
| III. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng.....   | 14 |
| 1. Nguyên tắc hạch toán kế toán TGNH.....   | 14 |
| 2. Chứng từ, tài khoản sử dụng hạch toán TGNH.....  | 15 |
| 3. Phương pháp hạch toán kế toán TGNH.....  | 16 |
| <b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HOÀNG TIẾN ĐẠT</b> ..... | 19 |
| I. Khái quát chung về công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt....  | 19 |
| 1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....  | 19 |
| 2. Khái quát đặc điểm sản xuất kinh doanh.....  | 20 |
| 3. Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty.....  | 20 |
| 4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt.....                        | 22 |
| II. Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt.....       | 26 |
| 1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt. 26  |    |
| 1.1. Tài khoản sử dụng.....   | 26 |
| 1.2. Quy trình hạch toán.....   | 26 |
| 1.3. Chứng từ, sổ sách sử dụng.....   | 28 |
| 1.4. Ví dụ minh họa, bảng biểu minh họa.....  | 30 |

|   |           |
|---|-----------|
| 2. Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt. ....  | 40        |
| 2.1. Tài khoản sử dụng .....  | 40        |
| 2.2 Quy trình hạch toán .....   | 40        |
| 2.3. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng:.....  | 42        |
| 2.4. Ví dụ minh họa.....  | 42        |
| <b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HOÀNG TIẾN ĐẠT.....</b> | <b>53</b> |
| I.Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt. ....                                   | 53        |
| 1.Uưu điểm.....   | 54        |
| 1.1. Tổ chức bộ máy kế toán .....   | 54        |
| 1.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền .....  | 55        |
| 2.Nhược điểm.....   | 55        |
| 2.1.Nhược điểm 1: Sổ sách kế toán.....  | 56        |
| 2.2. Nhược điểm 2: Thực hiện thanh toán qua Ngân hàng .....   | 56        |
| 2.3. Nhược điểm 3: Vấn đề kiểm kê, báo cáo quỹ .....  | 56        |
| II. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt. ....                     | 56        |
| 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện .....   | 57        |
| 2. Các kiến nghị hoàn thiện tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần thương mại và vận tải Hoàng Tiến Đạt. ....                   | 57        |
| 2.1. Kiến nghị 1: Hoàn thiện chứng từ.....  | 58        |
| 2.2. Kiến nghị 2: Hình thức thanh toán.....   | 61        |
| 2.3. Kiến nghị 3: Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt.....   | 62        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>   | <b>64</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>   | <b>65</b> |